

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----***-----

Số: **246/2022/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 223/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 8 phường S, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 8 phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 223/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc L và anh Nguyễn Thành Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/11/2008 do Ủy ban nhân phường S, quận Long Biên, TP. Hà Nội cấp cho chị Bùi Thị Ngọc L và anh Nguyễn Thành Đ không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 15/11/2017.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất để chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Ghi nhận việc anh Đ tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 VND (Ba triệu đồng)/ tháng/02 con chung kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị L tự nguyện chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, chịu thay cho anh Đ 75.000 đồng tiền án phí khi thuận tình ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065242 ngày 18/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND p. Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội (Vào sổ ĐKKH ngày 07/11/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hà